

Y LỆNH – TIM MẠCH

I. Lợi tiểu:

Cô Phức: Suy tim độ III, IV: phối hợp 2 lợi tiểu Furosemide + Spironolactone.

Chị Chi: Suy tim độ III: Furosemide.

- Furosemide:

TTM: 1 – 2 mg/kg/lần, có thể lặp lại 2 – 3 lần trong ngày.

Uống: 1 mg/kg/ngày.

Y lệnh: Agifuros 0,04 g

1 mg/kg (uống) sáng

Furosemide 0,02 g

1 mg/kg (TMC)

- Spironolactone 1 – 3 mg/kg/ngày.

Y lệnh: Mezathion 0,025 g

1 mg/kg (uống) sáng

II. Ức chế men chuyển:

- Captopril 0,025 g

0,5 mg/kg × 2 (uống)

III. Digoxin:

- Digoxin 0,25 mg (dùng cho suy tim độ III, IV)

10 µg/kg (uống)

IV. An thần:

- Midazolam 0,1 mg/kg.

Y lệnh: Paciflam 5 mg/mL
0,1 mg/kg (TMC)

V. Bù toan:

- NaHCO₃ 1 mEq/kg.

Y lệnh: NaHCO₃ 4,2%
2 mL/kg (TMC)

VI. Propranolol:

- Điều trị cơn tím: 0,1 – 0,2 mg/kg/lần (max 1 mg/lần)

Pha với 10 mL nước cất, ½ TMC.

Nếu không hiệu quả, ½ còn lại TM trong 5 – 10 phút.

- Phòng ngừa: 0,5 – 1,5 mg/kg/6h.

Y lệnh: Propranolol 0,04 g
0,5 mg/kg × 4 (uống)

- Suy tim: 0,5 mg/kg chia 2 lần/ngày.

CĐ: suy tim không sốc, có nhịp tim nhanh.

Y lệnh: Propranolol 0,04 g
0,25 mg/kg × 2 (uống)

VII. Sắt:

- Ferlin Sp 30 mg/5 mL \times 2 lần/ngày uống xa ăn.

Uống liều nhu cầu (Sắt căn bản 10 – 15 mg/ngày) nếu Fe huyết thanh bình thường.

Uống liều điều trị (Sắt căn bản 5 – 6 mg/kg/ngày) nếu Fe huyết thanh giảm.

Y lệnh: Ferlin Sp 30 mg/5 mL

5 mL \times 2 (uống) sau ăn 1 giờ

Vitamin C 0,1 g

1 viên \times 2 (uống) cùng với Ferlin

VIII. Calci – D:

- Calci – D 0,3 g

1 viên (uống)

IX. Kali:

- Kali chlorua 10% 2 mL

Pha sữa \times 6 (uống)

X. Trợ tim:

- Dobutamin:

Dobutamin X = Cân nặng \times 6/1000 g

Pha Dextrose 5% đủ 50 mL

SE 2,5 mL/h (5 μ g/kg/h)

- Dopamin:
Dopamin X = Cân nặng \times 6/1000 g
Pha Dextrose 5% đủ 50 mL
SE 2,5 mL/h (5 μ g/kg/h)
- Suy tim nặng hoặc shock tim: phối hợp Dobutamin + Dopamin.
- Ưu tiên Dobutamin > Dopamin.
- Dobutamin: Suy tim ổn 24 giờ \rightarrow ngưng thuốc.